

PHỤ LỤC: 01

PHỤ LỤC: TÌNH HÌNH THỰC HIỆN ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2025 XÃ TÂN GIANH (NGUỒN NGÂN SÁCH XÃ)

(Kèm theo Báo cáo số: 168/BC-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2025 của UBND xã Tân Giang)

ĐVT: Triệu đồng

Số TT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Mã dự án	Chủ đầu tư trước sắp xếp	Khởi công	Hoàn thành	Quyết định chủ trương đầu tư/ Quyết định đầu tư		Kế hoạch vốn NS 2021-2025	Lũy kế bổ trí vốn đến hết năm 2024 (NS xã)	Kế hoạch đầu tư công 2025 Tân Giang	Ước thực hiện đến hết năm 2025	So sánh (tỷ lệ %)			
							Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư					Số đã thực hiện so với Kế hoạch	Số ước thực hiện so với Kế hoạch		
															Tổng cộng	Trong đó xã
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	16	17	18
	TỔNG CỘNG (A+B+C+D+E+F+G)								348.318,6	254.435,8	252.073,9	63.703,5	104.447,3	104.390,8	37,28	99,95
A	NGUỒN SỰ NGHIỆP CHI ĐẦU TƯ								11.330,0	11.330,0	11.261,3	1.500,0	9.700,0	9.660,0	67,85	99,59
I	LĨNH VỰC GIÁO DỤC, ĐÀO TẠO								11.330,0	11.330,0	11.261,3	1.500,0	9.700,0	9.660,0	67,85	99,59
1	Xây dựng sân thể dục, nhà để xe, các hạng mục phụ trợ và trang thiết bị thiết yếu Trường THCS Quảng Liên, xã Liên Trường	GD	Xã Tân Giang	8151154		2025	2025	QĐ số 84/QĐ-UBND ngày 14/5/2025	4.000,0	4.000,0	4.000,0		4.000,0	3.980,0	44,75	99,50
2	Nâng cấp, cải tạo Trường Tiểu học Cảnh Hoà (Giai đoạn 2)	GD	Xã Tân Giang	8153373	UBND Xã Tân Giang	2025	2025	QĐ số 138/QĐ-UBND ngày 22/4/2025 của UBND xã	2.100,0	2.100,0	2.100,0		2.100,0	2.090,0	87,24	99,52
3	Nâng cấp, sửa chữa, bảo dưỡng các hạng mục khuôn viên Trường THCS, Trường mầm non, Trường tiểu học xã Phú Hòa, huyện Quảng Trạch	GD	Xã Tân Giang	8055667	UBND Xã Tân Giang	2024	2024	QĐ số 73/QĐ-UBND ngày 11/4/2024 của UBND xã	3.000,0	3.000,0	2.931,3	1.500,0	1.431,2	1.431,2	100,00	100,00
4	Nhà lớp học 2 tầng 6 phòng Trường Mầm non Cảnh Hòa. HM: Op tường trong 6 phòng họp	GD	Xã Tân Giang	8119874	UBND Xã Tân Giang	2025	2025	QĐ số 13/QĐ-UBND ngày 11/01/2025 của UBND xã	80,0	80,0	80,0	-	68,8	68,8	69,90	100,07
5	Cải tạo, sửa chữa đầy nhà lớp học 2 tầng 8 phòng trường THCS Quảng Thanh	GD	Xã Tân Giang	8142916	UBND Xã Tân Giang	2025	2025	QĐ số 36/QĐ-UBND ngày 26/3/2025	1.200,0	1.200,0	1.200,0	-	1.150,0	1.150,0	100,00	100,00
6	Nâng cấp sửa chữa khuôn viên hàng rào và thay thế điện nhà lớp học 2 tầng 8 phòng trường THCS Quảng Thanh	GD	Xã Tân Giang	8142917	UBND Xã Tân Giang	2025	2025	QĐ số 58/QĐ-UBND xã ngày 14/4/2025	350,0	350,0	350,0	-	350,0	350,0	94,20	100,00



Số TT	Danh mục dự án		Lĩnh vực	Địa điểm xây dựng	Mã dự án	Chủ đầu tư trước sắp xếp	Khởi công	Hoàn thành	Quyết định chủ trương đầu tư/ Quyết định đầu tư								
									Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư		Kế hoạch vốn NS 2021-2025	Lũy kế bố trí vốn đến hết năm 2024 (NS xã)	Kế hoạch đầu tư công 2025 Tân Giang	Ước thực hiện đến hết năm 2025	So sánh (tỷ lệ %)	
										Tổng cộng	Trong đó xã					Số đã thực hiện so với Kế hoạch	Số ước thực hiện so với Kế hoạch
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	16	17	18	
7	Sửa chữa cải tạo tường rào khuôn viên, nhà xe, thư viện và khu văn động trường tiểu học Quảng Tân	GD	Xã Tân Giang	8157069	UBND Xã Tân Giang	2025	2025	QĐ số 83/QĐ-UBND xã ngày 11/06/2025	600,0	600,0	600,0	28.404,0	600,0	590,0	-	98,33	
B	NGUỒN TIỀN THU CẤP QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT																
I	LĨNH VỰC QUY HOẠCH																
1	Xây dựng hệ thống hồ sơ địa chính và cơ sở dữ liệu quản lý đất đai xã Tân Giang, tỉnh Quảng Trị	QH	Xã Tân Giang		UBND Xã Tân Giang	2025	2025		2.600,0	2.600,0	2.600,0	-	1.700,0	1.700,0	-	100,00	
2	Lập quy hoạch chung xã Tân Giang	QH	Xã Tân Giang		UBND Xã Tân Giang	2025	2025		1.050,0	1.050,0	1.050,0	-	768,7	768,7	-	100,00	
3	Lập quy hoạch chi tiết khu trung tâm hành chính xã Tân Giang		Xã Tân Giang		UBND Xã Tân Giang	2025	2025		500,0	500,0	500,0	-	270,0	270,0	-	100,00	
4	Quy hoạch tổng mặt bằng Trường mầm non Liên Trường		Xã Tân Giang		UBND Xã Tân Giang	2025	2025		100,0	100,0	100,0	-	50,0	50,0	-	100,00	
5	Điều chỉnh quy hoạch chi tiết phân lô đất làm nhà ở Thôn 3, xã Quảng Liên, huyện Quảng Trach, tỷ lệ 1/500		Xã Tân Giang		UBND Xã Tân Giang	2025	2025		91,0	91,0	91,0	-	50,0	50,0	-	100,00	
6	Điều chỉnh quy hoạch chi tiết phân lô đất làm nhà ở thôn Đông Phúc, xã Quảng Trường, tỷ lệ 1/500		Xã Tân Giang		UBND Xã Tân Giang	2025	2025		86,0	86,0	86,0	-	50,0	50,0	-	100,00	
7	Điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng khu dân cư phía Nam trường Mầm non thôn Đông Phúc, xã Quảng Trường, huyện Quảng Trach, tỷ lệ 1/500		Xã Tân Giang		UBND Xã Tân Giang	2025	2025		100,0	100,0	100,0	-	50,0	50,0	-	100,00	
8	Điều chỉnh quy hoạch chi tiết phân lô đất ở thôn Thuận Hòa, xã Liên Trường, huyện Quảng Trach, tỷ lệ 1/500		Xã Tân Giang		UBND Xã Tân Giang	2025	2025		90,0	90,0	90,0	-	50,0	50,0	-	100,00	
9	Điều chỉnh quy hoạch chi tiết khu dân cư khu vực Đông Vại thôn Kinh Tân, xã Tân Giang, tỷ lệ 1/500		Xã Tân Giang		UBND Xã Tân Giang	2025	2025		200,0	200,0	200,0	-	100,0	100,0	-	100,00	

Số TT	Danh mục dự án	Lĩnh vực	Địa điểm xây dựng	Mã dự án	Chủ đầu tư trước sắp xếp	Khởi công	Hoàn thành	Quyết định chủ trương đầu tư/ Quyết định đầu tư		Kế hoạch vốn NS 2021-2025	Lũy kế bổ trợ vốn đến hết năm 2024 (NS xã)	Kế hoạch đầu tư công 2025 Tân Gianh	Ước thực hiện đến hết năm 2025	So sánh (tỷ lệ %)		
								Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư					Số đã thực hiện so với Kế hoạch	Số ước thực hiện so với Kế hoạch	
									Tổng cộng							Trong đó xã
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	16	17	18
II LĨNH VỰC GIÁO DỤC, ĐÀO TẠO																
1	Tu sửa công trình mái nhà lớp học cấp 4, xây nhà vệ sinh và tường rào, phía Đông, phía Bắc trường Mầm non Quảng Thanh	GD	Xã Tân Gianh	7918699	UBND Xã Tân Gianh	2021	2022	QĐ số 14/QĐ-UBND ngày 13/9/2021	775,0	775,0	775,0	300,0	266,3	266,3	-	100,00
2	Xây dựng Nhà vệ sinh Trường THCS Quảng Thanh	GD	Xã Tân Gianh	7918700	UBND Xã Tân Gianh	2021	2022	QĐ số 15/QĐ-UBND ngày 13/9/2021	610,0	610,0	100,0	310,0	100,0	100,0	-	100,00
3	Xây dựng dãy nhà 02 tầng trường mầm non Quảng Thanh	GD	Xã Tân Gianh	7996400	UBND Xã Tân Gianh	2022	2025	QĐ số 2279/QĐ-UBND ngày 25/11/2022 của UB huyện	6.800,0	2.720,0	2.700,0	300,0	723,0	723,0	-	100,00
4	Nhà hiệu bộ 2 tầng 6 phòng Trường THCS Quảng Thanh	GD	Xã Tân Gianh	7987075	UBND Xã Tân Gianh	2022	2025	QĐ số 738/QĐ-UBND ngày 22/4/2025 của UB huyện	4.000,0	1.600,0	1.600,0		450,0	450,0	-	100,00
5	Xây dựng công trình 6 phòng học chức năng 2 tầng Trường THCS Quảng Thanh	GD	Xã Tân Gianh	7952799	UBND Xã Tân Gianh	2022	2024	QĐ số 325/QĐ-UBND ngày 01/3/2022 của UB huyện	5.500,0	1.650,0	1.650,0		450,0	450,0	-	100,00
6	Xây dựng 4 phòng 2 tầng Trường mầm non Xã Quảng Thanh	GD	Xã Tân Gianh	7713683	UBND Xã Tân Gianh	2018	2019	QĐ số 1652/QĐ-UBND ngày 01/8/2018	2.439,0	2.439,0	639,0	200,0	300,0	300,0	-	100,00
7	Xây dựng 2 tầng 6 phòng Trường Tiểu học Quảng Liên	GD	Xã Tân Gianh	7756920	UBND Xã Tân Gianh	2019	2022	QĐ 114/QĐ-UBND ngày 27/12/2019 của UBND xã	3.201,0	1.280,4	681,0	212,2	148,1	148,1	100,00	100,00
8	Xây dựng 6 phòng 2 tầng Trường mầm non xã Quảng Liên	GD	Xã Tân Gianh	7756918	UBND Xã Tân Gianh	2019	2022	118/QĐ-UBND ngày 27/12/2019 của UBND xã	4.600,0	1.840,0	1.290,0	300,0	50,0	50,0	100,00	100,00
9	Nâng cấp sân, xây dựng hàng rào Trường TH và THCS Quảng Trường	GD	Xã Tân Gianh	7918703	UBND Xã Tân Gianh	2021	2022	QĐ số 60a ngày 10/4/2025 của UB xã	906,0	906,0	906,0	500,0	27,2	27,2	100,00	100,00
10	Nhà lớp học 2 tầng 6 phòng Trường Mầm non Cảnh Hòa	GD	Xã Tân Gianh	8032111	UBND Xã Tân Gianh	2023	2.025	QĐ số 1021 ngày 09/6/2023 của UBND huyện	6.000,0	1.200,0	1.200,0	379,0	200,0	200,0	-	100,00
11	Kê bảo vệ trường và các hàng mục phụ trợ Trường Mầm non Trung tâm xã Cảnh Hòa	GD	Xã Tân Gianh	8034620	UBND Xã Tân Gianh	2023	2.025	QĐ số 1071 ngày 16/6/2023 của UBND huyện	4.500,0	900,0	900,0	300,0	200,0	200,0	-	100,00

Số TT	Danh mục dự án	Lĩnh vực	Địa điểm xây dựng	Mã dự án	Chủ đầu tư trước sắp xếp	Khởi công	Hoàn thành	Quyết định chủ trương đầu tư/ Quyết định đầu tư		Kế hoạch vốn NS 2021-2025	Lũy kế bố trí vốn đến hết năm 2024 (NS xã)	Kế hoạch đầu tư công 2025 Tân Gianh	Ước thực hiện đến hết năm 2025	So sánh (tỷ lệ %)		
								Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư					Số đã thực hiện so với Kế hoạch	Số ước thực hiện so với Kế hoạch	
									Tổng cộng							Trong đó xã
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	16	17	18
12	Nâng cấp cải tạo Trường tiểu học Cảnh Hóa (Giai đoạn 1)	GID	Xã Tân Gianh	8044275	UBND Xã Tân Gianh	2023	2.025	QĐ số 400 ngày 22/8/2023 của UBND xã	3.500,0	3.500,0	3.500,0	1.300,0	200,0	200,0	-	100,00
13	Xây dựng nhà lớp học 2 tầng 6 phòng trường tiểu học Quảng Thanh		Xã Tân Gianh	8090040	UBND Xã Tân Gianh	2024	2025	QĐ số 120/QĐ-UBND ngày 15/4/2024	4.800,0	4.800,0	4.800,0	149,0	2.000,0	2.000,0	-	100,00
III LĨNH VỰC GIAO THÔNG									47.875,1	28.838,0	25.966,1	13.591,5	4.882,9	4.882,9	21,79	100,00
1	Nâng cấp các tuyến đường giao thông nội thôn, xóm, thôn Tân An, xã Quảng Thanh		Xã Tân Gianh	8025950	UBND Xã Tân Gianh	2023	2025	QĐ số 2279/QĐ-UBND ngày 25/11/2023	5.004,0	5.004,0	5.004,0	500,0	2.146,7	2.146,7	-	100,00
2	Tuyến đường giao thông kết hợp rãnh thoát nước xóm mới thôn Tân An xã Quảng Thanh		Xã Tân Gianh	8025948	UBND Xã Tân Gianh	2023	2025	QĐ số 70/QĐ-UBND xã ngày 04/5/2023	1.103,0	1.103,0	1.103,0	300,0	500,0	500,0	-	100,00
3	Đường giao thông liên thôn xã Quảng Trường	GT	Xã Tân Gianh	7737963	UBND Xã Tân Gianh	2.019	2.019	QĐ số 3888/QĐ-UBND ngày 31/10/2018	4.901,0	980,2	901,0	500,0	70,8	70,8	100,00	100,00
4	Nâng cấp đường từ trường mầm non đi trường tiểu học Quảng Liên	GT	Xã Tân Gianh	7805611	UBND Xã Tân Gianh	2.020	2.020	QĐ số 82/QĐ-UBND ngày 13/4/2020	1.099,0	1.099,0	598,4	550,0	48,4	48,4	95,50	100,00
5	Đường giao thông nội thôn thôn Thuần Hoà xã Liên Trường	GT	Xã Tân Gianh	7843128	UBND Xã Tân Gianh	2.020	2.021	QĐ số 167/QĐ-UBND ngày 24/8/2020	2.222,0	472,0	472,0	459,4	12,6	12,6	100,00	100,00
6	Củng cố các tuyến đường trục thôn, xóm thôn 2 và thôn 6 xã Quảng Liên	GT	Xã Tân Gianh	7634231	UBND Xã Tân Gianh	2.017	2.018	QĐ số 62/QĐ-UBND ngày 11/5/2017	2.584,0	884,0	443,5	152,5	70,0	70,0	100,00	100,00
7	Củng cố các tuyến đường trục thôn, xóm thôn 4 xã Quảng Liên	GT	Xã Tân Gianh	7624738	UBND Xã Tân Gianh	2.017	2.020	QĐ 2955/QĐ-UBND ngày 30/12/2020 của UB huyện	2.845,0	845,0	723,5	165,3	54,1	54,1	100,00	100,00
8	Nâng cấp đường liên thôn xã Quảng Liên	GT	Xã Tân Gianh	7268286	UBND Xã Tân Gianh	2.010	2.011	QĐ số 3779/QĐ-UBND ngày 17/10/2011 của UBND huyện	1.076,0	435,7	435,7	400,0	35,7	35,7	100,00	100,00

Số TT	Danh mục dự án	Lĩnh vực	Địa điểm xây dựng	Mã dự án	Chủ đầu tư trước sắp xếp	Khởi công	Hoàn thành	Quyết định chủ trương đầu tư/ Quyết định đầu tư										So sánh (tỷ lệ %)	
								Tổng mức đầu tư		Kế hoạch vốn NS 2021-2025	Lấy kế bố trí vốn đến hết năm 2024 (NS xã)	Kế hoạch đầu tư công 2025 Tân Gianh	Ước thực hiện đến hết năm 2025						
								Tổng cộng	Trong đó xã										
								1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
9	Cùng hoà các tuyến đường phía Tây và phía Đông trường Mầm non Quảng Liên	GT	Xã Tân Gianh	7944546	UBND Xã Tân Gianh	2022	2022	QĐ số 78/QĐ-UBND ngày 09/02/2022 của UB xã	545,0	545,0	543,6	468,5	75,1	75,1	100,00	100,00			
10	Khắc phục khẩn cấp tuyến đường kết hợp công thôn Thu Trường, xã Liên Trường	GT	Xã Tân Gianh	7978241	UBND Xã Tân Gianh	2022	2023	QĐ 1862/QĐ-UBND ngày 28/9/2022 của UB huyện	4.099,0	659,0	559,6	77,8	99,4	99,4	100,00	100,00			
11	Nâng cấp các tuyến đường nội vùng tại thôn Cấp Sơn, xã Cảnh Hòa	GT	Xã Tân Gianh	8028223	UBND Xã Tân Gianh	2023	2.025	QĐ số 763/QĐ-UBND ngày 12/5/2023 huyện	4.500,0	914,0	914,0	400,0	300,0	300,0	-	100,00			
12	Các tuyến đường nội đồng Thôn Thường Thọ xã Cảnh Hòa	GT	Xã Tân Gianh	8036425	UBND Xã Tân Gianh	2023	2.025	QĐ số 1210/QĐ-UBND ngày 03/7/2023 của UBND huyện	4.500,0	2.500,0	2.500,0	200,0	200,0	200,0	-	100,00			
13	Các tuyến đường và rãnh thoát nước R3 khu quy hoạch Vĩnh Thọ xã Cảnh Hòa	GT	Xã Tân Gianh	7999648	UBND Xã Tân Gianh	2022	2023	QĐ số 3358/QĐ-UBND ngày 07/12/2022	3.260,1	3.260,1	3.191,8	2.670,0	133,1	133,1	-	100,00			
14	Cùng hòa các tuyến đường nội thôn Ngựa Cương xã Cảnh Hòa	GT	Xã Tân Gianh	7905472	UBND Xã Tân Gianh	2021	2023	QĐ số 308/QĐ-UBND ngày 17/06/2021	3.000,0	3.000,0	2.931,0	2.766,0	150,0	150,0	-	100,00			
15	Cùng hòa các tuyến đường thôn kết nối đường nội đồng thôn Tân Thị, xã Cảnh Hòa	GT	Xã Tân Gianh	8023739	UBND Xã Tân Gianh	2022	2023	QĐ số 328/QĐ-UBND ngày 24/4/2022	2.968,0	2.968,0	2.968,0	2.500,0	150,0	150,0	-	100,00			
16	Độc - đường đưa tang xã Quảng Thanh	GT	Xã Tân Gianh	7224121	UBND Xã Tân Gianh	2010	2011	QĐ số 779/QĐ-UBND ngày 22/4/2010	655,0	655,0	255,0		200,0	200,0	100,00	100,00			
17	Các tuyến đường bê tông khu quy hoạch chòm 2 thôn Thanh Sơn xã Quảng Thanh	GT	Xã Tân Gianh	8025949	UBND Xã Tân Gianh	2022	2024	QĐ số 49/QĐ-UBND xã ngày 07/4/2023	2.061,0	2.061,0	2.061,0	1.361,0	400,0	400,0	100,00	100,00			
18	Đường nội thôn xóm mới Phú Ninh	GT	Xã Tân Gianh	7765834	UBND Xã Tân Gianh	2019	2019	QĐ số 27/QĐ-UBND ngày 10/5/2019	1.453,0	1.453,0	361,0	121,0	237,0	237,0	-	100,00			
IV	LĨNH VỰC VĂN HOÁ								15.336,5	13.406,5	13.379,6	7.740,0	3.499,4	3.499,4	51,42	100,00			

Số TT	Danh mục dự án	Lĩnh vực	Địa điểm xây dựng	Mã dự án	Chủ đầu tư trước sắp xếp	Khởi công	Hoàn thành	Quyết định chủ trương đầu tư/ Quyết định đầu tư					Kế hoạch vốn NS 2021-2025	Lũy kế bố trí vốn đến hết năm 2024 (NS xã)	Kế hoạch đầu tư công 2025 Tân Giành	Ước thực hiện đến hết năm 2025	So sánh (tỷ lệ %)	
								Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư		Ước thực hiện đến hết năm 2025	Số đã thực hiện so với Kế hoạch					Số ước thực hiện so với Kế hoạch	
									Tổng cộng	Trong đó xã								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	16	17	18		
1	Công làng thôn Tân An	VH	Xã Tân Giành	8043334	UBND Xã Tân Giành	2023	2024	QĐ số 47/QĐ-UBND xã ngày 19/8/2023	1.500,0	1.500,0	1.500,0	487,0	813,0	813,0	-	100,00		
2	Nâng cấp khuôn viên nhà văn hoá thôn Hạ Trường xã Liên Trường	VH	Xã Tân Giành	7958092	UBND Xã Tân Giành	2022	2023	QĐ 262/QĐ-UBND ngày 30/05/2022 của UB xã	1.082,0	1.082,0	1.082,0		859,4	859,4	100,00	100,00		
3	Xây dựng nhà văn hoá thôn Hạ Trường	VH	Xã Tân Giành	7944545	UBND Xã Tân Giành	2021	2022	QĐ 193/QĐ-UBND ngày 29/08/2021 của UB xã	2.035,0	2.035,0	2.035,0	1.396,6	478,9	478,9	100,00	100,00		
4	Nhà Văn Hóa Thôn Ngựa Cương	VH	Xã Tân Giành	8078045	UBND Xã Tân Giành	2023	2.025	QĐ số 65 ngày 05/02/2023 xã	2.000,0	2.000,0	2.000,0	745,0	300,0	300,0	-	100,00		
5	Nhà văn hóa thôn Tân Thi, xã Cảnh Hoà	VH	Xã Tân Giành	8120177	UBND Xã Tân Giành	UBND xã Phú Cảnh	2.025	QĐ 781 ngày 18/11/2024	3.605,0	1.675,0	1.675,0	545,0	500,0	500,0	-	100,00		
6	Nhà văn hóa thôn Thương Thọ xã Cảnh Hòa	VH	Xã Tân Giành	7780573	UBND Xã Tân Giành	2022	2023	QĐ số 3190/QĐ-UBND ngày 07/10/2022	1.938,0	1.938,0	1.938,0	1.895,3	42,7	42,7	-	100,00		
7	Nhà văn hóa Thôn Cấp Sơn xã Cảnh Hòa	VH	Xã Tân Giành	7980572	UBND Xã Tân Giành	2022	2023	QĐ số 3191/QĐ-UBND ngày 07/10/2022	2.143,5	2.143,5	2.143,5	2.099,3	44,1	44,1	-	100,00		
8	Cải tạo nhà văn hoá thôn Thanh Sơn xã Quảng Thanh	VH	Xã Tân Giành	8023738	UBND Xã Tân Giành	2023	2024	QĐ số 60/QĐ-UBND xã ngày 19/4/2023	1.033,0	1.033,0	1.006,2	571,8	461,2	461,2	100,00	100,00		
V	LĨNH VỰC HÀ TÀNG KỸ THUẬT								58.780,0	45.580,0	46.480,0	-	24.736,2	24.736,2	-	100,00		
1	Hạ tầng kỹ thuật Khu quy hoạch chi tiết khu dân cư Tân An, xã Quảng Thanh, huyện Quảng Trạch	HT	Xã Tân Giành	7895131	UBND Xã Tân Giành	2020	2023	QĐ số 2675/QĐ-UBND ngày 09/122020 của UBND huyện	36.780,0	36.780,0	37.680,0		20.536,2	20.536,2	-	100,00		
2	Hạ tầng tuyến đường kết hợp kẻ thôn Tân An đi thôn Phú Ninh xã Quảng Thanh, huyện Quảng Trạch		Xã Tân Giành	8049287	UBND Xã Tân Giành	2022	2025	QĐ số 1941/QĐ-UBND ngày 25/9/2023 của UB huyện	22.000,0	8.800,0	8.800,0		4.200,0	4.200,0	-	100,00		
VI	LĨNH VỰC XÃ HỘI								3.000,0	3.000,0	2.995,0	1.023,0	700,0	700,0	16,79	100,00		

Số TT	Danh mục dự án	Lĩnh vực	Địa điểm xây dựng	Mã dự án	Chủ đầu tư trực tiếp xếp	Khởi công	Hoàn thành	Quyết định chủ trương đầu tư/ Quyết định đầu tư		Kế hoạch vốn NS 2021-2025	Lũy kế bổ tri vốn đến hết năm 2024 (NS xã)	Kế hoạch đầu tư công 2025 Tân Gianh	Ước thực hiện đến hết năm 2025	So sánh (tỷ lệ %)		
								Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư							
									Tổng cộng					Trong đó xã	Số đã thực hiện so với Kế hoạch	Số ước thực hiện so với Kế hoạch
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	16	17	18
1	Xây dựng nhà bia tưởng niệm và nâng cấp các hạng mục khuôn viên NTLS xã tại thôn Cấp Sơn, xã Cảnh Hòa	XH	Xã Tân Gianh	8099739	UBND Xã Tân Gianh	2024	2025	QĐ số 578/QĐ-UBND ngày 30/7/2024 xã	3.000,0	3.000,0	2.995,0	1.023,0	700,0	700,0	16,79	100,00
VII	LĨNH VỰC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC, TRỤ SỞ				UBND Xã Tân Gianh				7.361,0	6.161,0	4.118,0	344,4	1.803,7	1.803,7	72,28	100,00
1	Xây dựng Hội trường UBND xã Quảng Liên	QLNN	Xã Tân Gianh	7699625	UBND Xã Tân Gianh	2018	2019	QĐ số 1136/QĐ-UBND ngày 31/5/2018	4.031,0	2.831,0	788,0	344,4	50,5	50,5	100,00	100,00
2	Cải tạo, nâng cấp cổng, hàng rào, sân, nhà làm việc 2 tầng, phòng tiếp dân và hội trường UBND xã Quảng Thanh	QLNN	Xã Tân Gianh	8130800	UBND Xã Tân Gianh	2025	2025	QĐ số 06/QĐ-UBND ngày 09/01/2025	1.430,0	1.430,0	1.430,0	-	1.253,1	1.253,1	100,00	100,00
3	Duy tu, bảo dưỡng trụ sở làm việc Đảng ủy, HĐND và UBND xã Tân Gianh		Xã Tân Gianh		UBND Xã Tân Gianh	2025	2025		1.900,0	1.900,0	1.900,0		500,0	500,0	-	100,00
VIII	LĨNH VỰC KÈ, THUỶ LỢI				UBND Xã Tân Gianh				5.100,0	5.100,0	5.100,0	700,0	1.200,0	1.200,0	-	100,00
1	Đoạn kè thôn Tân An	TL	Xã Tân Gianh		UBND Xã Tân Gianh	2025	2025	NQ số 07/NQ-HĐND ngày 22/7/2024 của HĐND xã	1.200,0	1.200,0	1.200,0		600,0	600,0	-	100,00
2	Kè chống xói lở đường thôn Cấp Sơn	TL	Xã Tân Gianh	8097956	UBND Xã Tân Gianh	2023	2.025	QĐ số 67/QĐ-UBND ngày 05/02/2023 xã	3.900,0	3.900,0	3.900,0	700,0	600,0	600,0	-	100,00
IX	LĨNH VỰC PHÁT THANH								1.222,0	1.222,0	1.222,0	755,0	67,0	67,0	91,77	100,00
1	Thiết lập đài truyền thanh cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông xã Quảng Thanh	PT	Xã Tân Gianh	8052283	UBND Xã Tân Gianh	2024	2024	QĐ số /QĐ-UBND ngày 16/10/2023 của UB xã	782,0	782,0	782,0	755,0	27,0	27,0	100,00	100,00
2	Thiết lập Đài truyền thanh cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông xã Liên Trường	PT	Xã Tân Gianh	8144423	UBND Xã Tân Gianh	2025	2025	QĐ số 60/QĐ-UBND ngày 08/4/2025 của UB xã	440,0	440,0	440,0	-	40,0	40,0	86,21	100,00
C	NGUỒN BỔ SUNG MỨC TIÊU ĐẦU NĂM				UBND Xã Tân Gianh				1.240,0	1.240,0	1.240,0	-	1.200,0	1.200,0	95,88	100,00
I	LĨNH VỰC PHÁT THANH								440,0	440,0	440,0	-	400,0	400,0	100,00	100,00

Số TT	Danh mục dự án	Lĩnh vực	Địa điểm xây dựng	Mã dự án	Chủ đầu tư trước sắp xếp	Khởi công	Hoàn thành	Quyết định chủ trương đầu tư/ Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn NS 2021-2025	Lũy kế bố trí vốn đến hết năm 2024 (NS xã)	Kế hoạch đầu tư công 2025 Tân Gianh	Ước thực hiện đến hết năm 2025	So sánh (tỷ lệ %)	
								Tổng mức đầu tư		Số, ngày, tháng, năm						
								Tổng cộng	Trong đó xã							
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	16	17	18
1	Thiết lập Đài truyền thanh cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông xã Liên Trường	PT	Xã Tân Gianh	8144423	UBND Xã Tân Gianh	2025	2025	QĐ số 60/QĐ-UBND ngày 08/4/2025 của UB xã	440,0	440,0	440,0		400,0	400,0	100,00	100,00
II	LĨNH VỰC GIÁO DỤC, ĐÀO TẠO								800,0	800,0	800,0	-	800,0	800,0		
1	Cải tạo sửa chữa nhà lớp học 2 tầng 6 phòng và rãnh thoát nước trường mầm non Quảng Thanh	GD	Xã Tân Gianh	8139371	UBND Xã Tân Gianh	2025	2025	QĐ số 35/QĐ-UBND xã ngày 26/3/2025	800,0	800,0	800,0		800,0	800,0	93,82	100,00
D	NGUỒN ĐÓNG GÓP TỪ NHÂN DÂN								18.588,0	18.588,0	17.393,7	6.422,5	1.110,0	1.103,5	53,64	99,41
I	LĨNH VỰC VĂN HOÁ								7.035,0	7.035,0	6.932,7	3.247,5	393,0	386,5	18,69	98,33
1	Xây dựng nhà văn hoá thôn Hà Trường	VH	Xã Tân Gianh	7944545	UBND Xã Tân Gianh	2021	2022	QB 193/QĐ-UBND ngày 29/08/2021 của UB xã	2.035,0	2.035,0	2.035,0	1.396,6	80,0	73,5	91,82	91,82
2	Cổng làng thôn Tân An	VH	Xã Tân Gianh	8043334	UBND Xã Tân Gianh	2023	2024	QB số 47/QĐ-UBND xã ngày 19/8/2023	1.500,0	1.500,0	1.500,0	487,0	113,0	113,0	-	100,00
3	Nhà văn hóa kết hợp nhà vượt lũ thôn Trung Tiến	VH	Xã Tân Gianh	8054820	UBND Xã Tân Gianh	2024	2025	QB số: 153/QĐ-UBND ngày 23/10/2023	1.700,0	1.700,0	1.656,0	688,9	100,0	100,0	-	100,00
4	Nhà văn hóa kết hợp nhà vượt lũ thôn Trường Long	VH	Xã Tân Gianh	8074384	UBND Xã Tân Gianh	2024	2025	QB số 16 ngày 15/01/2024	1.800,0	1.800,0	1.741,7	675,0	100,0	100,0	-	100,00
II	LĨNH VỰC GIAO THÔNG								1.453,0	1.453,0	361,0	121,0	87,0	87,0	-	100,00
1	Đường nội thôn xóm mới Phú Ninh	GT	Xã Tân Gianh	7765834	UBND Xã Tân Gianh	2019	2019	QB số 27/QĐ-UBND ngày 10/5/2019	1.453,0	1.453,0	361,0	121,0	87,0	87,0	-	100,00
III	LĨNH VỰC HẠ TẦNG KỸ THUẬT								10.100,0	10.100,0	10.100,0	3.054,0	630,0	630,0	82,86	100,00
1	Hạ tầng kỹ thuật khu nghĩa trang nhân dân tại xã Phú Hòa, huyện Quảng Trạch	XH	Xã Tân Gianh	8068510	UBND Xã Tân Gianh	2024	2025	QB số 203/QĐ-UBND ngày 21/12/2023 xã	10.100,0	10.100,0	10.100,0	3.054,0	630,0	630,0	82,86	100,00
E	NGUỒN BỔ SUNG MỤC TIÊU TRONG NĂM								79.479,0	79.479,0	65.900,2	925,0	40.543,8	40.533,8	54,84	99,98
I	LĨNH VỰC HẠ TẦNG KỸ THUẬT								58.780,0	58.780,0	59.680,0	-	38.243,8	38.243,8	56,49	100,00

Số TT	Danh mục dự án	Lĩnh vực	Địa điểm xây dựng	Mã dự án	Chủ đầu tư trước sắp xếp	Khởi công	Hoàn thành	Quyết định chủ trương đầu tư/ Quyết định đầu tư					Kế hoạch vốn NS 2021-2025	Lũy kế bố trí vốn đến hết năm 2024 (NS xã)	Kế hoạch đầu tư công 2025 Tân Gianh	Ước thực hiện đến hết năm 2025	So sánh (tỷ lệ %)	
								Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư									
									Tổng cộng	Trong đó xã								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	16	17	18		
1	Hà tầng kê kết hợp đường giao thông chống sạt lở khẩn cấp bảo vệ khu dân cư đoạn từ thôn Trường Long đi thôn Trường Xuân, xã Phù Cành, huyện Quảng Trạch	GT	Xã Tân Gianh	8151148	UBND Xã Tân Gianh	2025	2025	QĐ số 120/QĐ-UBND ngày 28/4/2025	22.000,0	22.000,0	22.000,0	22.000,0		22.000,0	22.000,0	98,19	100,00	
2	Hà tầng kỹ thuật Khu quy hoạch chi tiết khu dân cư Tân An, xã Quảng Thanh, huyện Quảng Trạch	HT	Xã Tân Gianh	7895131	UBND Xã Tân Gianh	2020	2023	QĐ số 2675/QĐ-UBND ngày 09/12/2020 của UBND huyện	36.780,0	36.780,0	37.680,0		16.243,8	16.243,8	-	100,00		
II LĨNH VỰC KÈ ĐẬP, THUỶ LỢI																		
1	Kè chống xói lở đường thôn Cấp Sơn	TL	Xã Tân Gianh	8097956	UBND Xã Tân Gianh	2023	2.025	QĐ số 67/QĐ-UBND ngày 05/02/2023 xã	3.900,0	3.900,0	3.900,0	700,0	204,8	204,8	100,00	100,02		
2	Nâng cấp sửa chữa khẩn cấp Hồ Khe chù	TL	Xã Tân Gianh	7866318	UBND Xã Tân Gianh	2020	2023	QĐ số 2415/QĐ-UBND ngày 05/11/2020	14.999,0	14.999,0	520,2	225,0	295,2	295,2	100,00	99,98		
III LĨNH VỰC GIÁO DỤC, ĐÀO TẠO																		
1	Xây dựng nhà để máy PCCC, cầu nổi 2 khối nhà 2 tầng và xây dựng, nâng cấp các hạng mục phụ trợ khác cho Trường Tiểu học Cảnh Hoà	GD	Xã Tân Gianh	8157913	UBND Xã Tân Gianh	2024	2025	QĐ số 1495/QĐ-UBND ngày 13/6/2025	1.500,0	1.500,0	1.500,0	-	1.800,0	1.490,0	8,87	99,33		
2	Xây dựng vườn cổ tích Trường Mầm non Quảng Thanh	GD	Xã Tân Gianh		UBND Xã Tân Gianh	2025	2025	Quyết định số 1397/QĐ-UBND ngày 05/06/2025 của UBND huyện Quảng Trạch	300,0	300,0	300,0		300,0	300,0	-	100,00		
F CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA GIÀM NGHE BÊN VÙNG																		
1	Xây dựng chợ Lèn Rồng, xã Phù Hóa	Chợ	Xã Tân Gianh	8020985	UBND xã Tân Gianh	2023	2024	QĐ 551 ngày 7/4/2023 huyện	4.500,0	1.500,0	3.000,0	3.000,0	-			-	100,00	
2	Củng cố tuyến đường nội đồng thôn Trường Long đi thôn Trường Xuân, xã Phù Hóa	GT	Xã Tân Gianh	8052565	UBND xã Tân Gianh	2023	2024	QĐ123 ngày 08/8/2023 của UBND xã	2.054,0	54,0	1.000,0	1.000,0						
3	Bê tông hóa đường nội đồng thôn Trường Xuân, xã Phù Hóa	GT	Xã Tân Gianh	8034854	UBND xã Tân Gianh	2023	2024	QĐ 1190 ngày 29/6/2023 của UBND huyện	1.600,0	200,0	1.400,0	1.000,0						

Số TT	Danh mục dự án	Lĩnh vực	Địa điểm xây dựng	Mã dự án	Chủ đầu tư trước sắp xếp	Khởi công	Hoàn thành	Quyết định chủ trương đầu tư/ Quyết định đầu tư				Kế hoạch vốn NS 2021-2025	Lũy kế bố trí vốn đến hết năm 2024 (NS xã)	Kế hoạch đầu tư công 2025 Tân Gianh	Ước thực hiện đến hết năm 2025	So sánh (tỷ lệ %)	
								định đầu tư		Tổng cộng	Trong đó xã						
								Tổng mức đầu tư	Số, ngày, tháng, năm								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	16	17	18	
4	Hạ tầng kỹ thuật kết nối tuyến đường từ cầu vượt lù Liên Trường - Phú Hòa đi trung tâm xã Phú Hòa	GT	Xã Tân Gianh	8009713	UBND Xã Tân Gianh	2023	2025	2403a ngày 09/12/2022 của UBND huyện	14.500,0	3.900,0	11.588,0	8.588,0	3.000,0	3.000,0	-	100,00	
G	CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI									23.905,0	5.800,0	14.472,0	12.864,0	3.801,0	3.801,0	100,00	100,00
1	Bê tông hóa các tuyến đường giao thông thôn Trường Long xã Phú Hòa	GT	Xã Tân Gianh	8036673		2023	2024	1356/QĐ-UBND ngày 19/7/2023 của UBND huyện	1.625,0	140,0	1.485,0	1.485,0					
2	Củng hóa các tuyến đường nội đồng Thôn Vĩnh Thọ xã Canh Hòa	GT	Xã Tân Gianh	8036706	UBND xã Tân Gianh	2023	2025	QĐ 1107 ngày 21/7/2023 huyện	1.500,0	200,0	1.313,0	1.300,0	200,0	200,0	100,0	100,0	
3	Củng hóa các tuyến đường nội đồng Thôn Thượng Thọ xã Canh Hòa	GT	Xã Tân Gianh	8036425	UBND Xã Tân Gianh	2023	2025	1210/QĐ-UBND ngày 03/7/2023 của UBND huyện	7.000,0	2.500,0	2.200,0	2.200,0	200,0	200,0	100,0	100,0	
4	Nâng cấp các tuyến đường nội vùng tại thôn Cấp Sơn, xã Canh Hòa	GT	Xã Tân Gianh	8028223	UBND Xã Tân Gianh	2023	2025	QĐ 763 ngày 12/5/2023 huyện	4.500,0	914,0	3.400,0	3.100,0	300,0	300,0	100,0	100,0	
5	Nhà văn hóa thôn Tân Thi, xã Canh Hòa	VH	Xã Tân Gianh	8120177	UBND Xã Tân Gianh	2025	2025	QĐ 781 ngày 18/11/2024	4.580,0	1.675,0	1.745,0	1.245,0	530,0	530,0	100,0	100,0	
6	Công khuôn viên sân, hàng rào nhà văn hoá thôn 5, xã Liên Trường	VH	Xã Tân Gianh	8063673	UBND Xã Tân Gianh	2023	2025	QĐ 2508/QĐ-UBND ngày 27/11/2023 của UBND huyện	1.300,0	-	1.300,0	505,0	795,0	795,0	100,0	100,0	
7	Xây dựng nhà văn hoá thôn Phú Ninh và nâng sân thể thao xã Quảng Thanh	VH	Xã Tân Gianh	8049759	UBND Xã Tân Gianh	2023	2025	2007/QĐUBND ngày 29/9/2023 của UBND huyện	3.400,0	371,0	3.029,0	3.029,0	1.776,0	1.776,0	100,0	100,0	

PHỤ LỤC: 02
CƠ CẤU PHÂN BỐ NGUỒN VỐN ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2026
 (Kèm theo Báo cáo số: 168/BC-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2025 của UBND xã Tân Gianh)

ĐVT: Triệu đồng

TT	NỘI DUNG	KH NĂM 2026	GHI CHÚ
	TỔNG CỘNG	17.234,0	
1	Nguồn vốn đầu tư công	11.037,3	<i>Chi tiết tại PL 02</i>
-	Ngân sách tập trung	2.597,3	
-	Nguồn tiền đất	5.940,0	
-	Nguồn đóng góp	500,0	
-	Nguồn sự nghiệp giáo dục	2.000,0	
2	Nguồn tiền đất đầu tư CSHT	5.610,0	<i>Chi tiết tại PL 03</i>
3	Tiết kiệm 5%	586,7	<i>Theo QĐ 2691/QĐ-TTg ngày 10/12/2025</i>

PHỤ LỤC: 03
KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG XÃ TÂN GIANH NĂM 2026
(Kèm theo Báo cáo số: 168/BC-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2025 của UBND xã Tân Gianh)

ĐVT: Triệu đồng

Số TT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Mã dự án	Thời gian thực hiện		Quyết định chủ trương đầu tư/ Quyết định đầu tư/ Quyết định quyết toán	Tổng mức đầu tư	Trong đó		Kế hoạch công đã giao đến hết năm 2025	Trong đó		Số vốn BTC còn thiếu đến hết năm 2025	Trong đó		Kế hoạch đầu tư công 2026 xã Tân Gianh	Trong đó				Điều chỉnh thời gian thực hiện	Ghi chú
				Khởi công	Hoàn thành			SN tỉnh	NS xã		SN tỉnh	NS xã		NS tỉnh	NS xã		Nguồn tiền đất	Nguồn tập trung	Vốn đóng góp	Vốn sự nghiệp		
1	2	3	4	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24
TỔNG CỘNG:							101.141,5	32.191,4	68.950,1	58.114,3	21.728,6	36.385,7	32.007,3	10.462,8	21.544,6	11.037,3	5.940,0	2.597,3	500,0	2.000,0		
CÔNG TRÌNH ĐÃ QUYẾT TOÁN HOÀN THÀNH CÒN THIẾU VỐN							45.670,1	18.991,4	26.678,7	38.970,6	17.706,6	21.264,0	6.599,6	1.284,8	5.314,8	3.146,8	2.790,0	356,8	-	-		
I							13.300,0	1.920,6	11.379,4	11.415,8	1.920,6	9.495,2	1.784,2	-	1.784,2	1.066,0	709,2	356,8	-	-		
1	Xây dựng 2 tầng 6 phòng Trường Tiểu học Quảng Liên	Xã Tân Gianh	7756920	2019	2022	QB số 114/QĐ-UBND ngày 27/12/2019	3.201,0	1.920,6	1.280,4	2.880,3	1.920,6	959,7	320,7	-	320,7	200,0	100,0	100,0				Đã QT
2	Nâng cấp sân, xây dựng hàng rào Trường TH và THCS Quảng Trường	Xã Tân Gianh	7918703	2021	2022	QB số 60a/QĐ-UBND ngày 10/4/2025	906,0		906,0	527,2		527,2	378,8	-	378,8	150,0	50,0	100,0				Đã QT
3	Tu sửa công trình mái nhà lớp học cấp 4, xây nhà vệ sinh và tường rào phía Đông, phía bắc trường Mầm non Quảng Thành	Xã Tân Gianh	7918699	2021	2022	QB 14/QĐ-UBND ngày 13/9/2021	775,0		775,0	556,3		556,3	218,7	-	218,7	50,0	50,0					Đã QT
4	Nâng cấp khuôn viên Trường Tiểu học Quảng Thành	Xã Tân Gianh	7837053	2020	2021	QB 76/QĐ-UBND ngày 30/10/2019	1.043,0		1.043,0	963,0		963,0	80,0	-	80,0	80,0		80,0				Đã QT
5	Xây dựng Nhà vệ sinh Trường THCS Quảng Thành	Xã Tân Gianh	7918700	2021	2022	QB 15/QĐ-UBND ngày 13/9/2021	610,0		610,0	310,0		310,0	200,0	-	200,0	100,0	23,2	76,8				Đã QT
6	Cải tạo, sửa chữa trường THCS Quảng Thành sau thiên tai; HM: Cải tạo phần mái nhà lớp học 2 tầng	Xã Tân Gianh		2014	2014		265,0		265,0	220,0		220,0	45,0	-	45,0	45,0	45,0					Đã QT
7	Nâng cấp sân học thể dục Trường Tiểu học và THCS xã Phú Hòa	Xã Tân Gianh	7843397	2020	2023	QB 121/QĐ-UBND ngày 30/6/2020	2.676,0		2.676,0	2.600,0		2.600,0	76,0	-	76,0	76,0	76,0					Đã QT
8	Công hàng rào trường mầm non xã Phú Hòa	Xã Tân Gianh	7769602	2014	2019	QB 84/QĐ-UBND, ngày 08/07/2019	1.000,0		1.000,0	865,0		865,0	135,0	-	135,0	50,0	50,0					Đã QT
9	San lấp mặt bằng Trường Mầm non Phú Hòa	Xã Tân Gianh	7808970	2021	2022	QB số 251/QĐ-UBND ngày 30/12/2020	1.114,0		1.114,0	1.024,0		1.024,0	90,0	-	90,0	90,0	90,0					Đã QT
10	Nhà bếp ăn khu vực mới Trường Mầm non Phú Hòa	Xã Tân Gianh	7808971	2020	2020	UBND, ngày 31/10/2019	710,0		710,0	600,0		600,0	110,0	-	110,0	110,0	110,0					Đã QT
11	Nâng cấp sân Trường THCS xã Phú Hòa	Xã Tân Gianh	7910580	2021	2021	QB số 116/QĐ-UBND, ngày 7/7/2021	1.000,0		1.000,0	870,0		870,0	130,0	-	130,0	115,0	115,0					Đã QT
II							26.825,6	15.870,8	10.954,8	22.561,0	14.586,0	7.975,0	4.264,4	1.284,8	2.979,6	1.529,7	1.529,7	-	-	-	-	
LĨNH VỰC GIAO THÔNG							4.901,0	3.920,8	980,2	4.570,6	3.920,8	649,8	330,2	-	330,2	100,0	100,0					Đã QT
1	Đường giao thông liên thôn xã Quảng Trường	Xã Tân Gianh	7737963	2019	2019	QB số 3888/QĐ-UBND ngày 31/10/2018																

Số TT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Mã dự án	Thời gian thực hiện		Quyết định chủ trương đầu tư/ Quyết định đầu tư/ Quyết định quyết toán	Tổng mức đầu tư	Trong đó		Kế hoạch đầu tư công đã giao đến hết năm 2025	Trong đó		Số vốn ĐTC còn thiếu đến hết năm 2025	Trong đó		Kế hoạch đầu tư công 2026 xã Tân Giang	Trong đó				Điều chỉnh thời gian thực hiện	Ghi chú
				Khởi công	Hoàn thành			SN tỉnh	NS xã		SN tỉnh	NS xã		SN tỉnh	NS xã		Nguồn tiền đất	Nguồn tập trung	Vốn đóng góp	Vốn sự nghiệp		
1	2	3	4	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24
2	Công hoả các tuyến đường trục thôn, xóm thôn 2 và thôn 6 xã Quảng Liên	Thôn 2,4,5	7634231	2017	2018	QB 62/QĐ-UBND ngày 11/5/2017	2.584,0	1.700,0	884,0	2.363,0	1.700,0	663,0	221,0	-	221,0	100,0	100,0					Đã QT
3	Công hoả các tuyến đường trục thôn, xóm thôn 3 xã Quảng Liên	Thôn 2	7624737	2017	2020	QB số 1166/QĐ-UBND ngày 28/5/2021	2.628,0	1.950,0	678,0	2.257,2	1.950,0	307,2	370,8	-	370,8	100,0	100,0					Đã QT
4	Công hoả các tuyến đường trục thôn, xóm thôn 4 xã Quảng Liên	Thôn 3	7624738	2017	2020	QB 2955/QĐ-UBND ngày 30/12/2020	2.845,0	2.000,0	845,0	2.240,9	2.000,0	340,9	504,1	-	504,1	102,6	102,6					Đã QT
5	Công hoả các tuyến đường trục thôn, xóm thôn 5,6,7 xã Quảng Liên	Xã Tân Giang	7634019	2017	2020	QB số 2521/QĐ-UBND ngày 20/11/2020	2.850,0	1.780,0	1.070,0	2.801,4	1.780,0	1.021,4	48,6	-	48,6	48,6	48,6					Đã QT
6	Nâng cấp các tuyến đường liên thôn xã Quảng Liên. Tuyến số 01: Tuyến đường thôn 5 đi thôn 6; Tuyến số 02: Tuyến đường thôn 4	Xã Tân Giang	7459413	2015	2016	Quyết số 800/QĐ-UBND ngày 08/4/2016	2.358,0	1.080,0	1.278,0	1.792,0	1.080,0	712,0	566,0	-	566,0	556,0	556,0					Đã QT
7	Kiểm phục khẩn cấp tuyến đường kết hợp công thôn Thu Trướng, xã Liên Trướng	Xã Tân Giang	7978241	2022	2023	QĐ 1862/QĐ-UBND ngày 28/9/2022	4.098,6	3.440,0	658,6	2.332,4	2.155,2	177,2	1.766,2	1.284,8	481,4	100,0	100,0					Đã QT
8	Dộc đường đưa tang xã Quảng Thanh	Xã Tân Giang	7224121	2010	2011	QB số 779/QĐ-UBND ngày 22/4/2010	655,0		655,0	600,0		600,0	55,0	-	55,0	55,0	55,0					Đã QT
9	Đường liên thôn xã Quảng Thanh	Xã Tân Giang	7224112	2010	2010	QB số 875/QĐ-UBND ngày 17/5/2010	328,0		328,0	290,0		290,0	38,0	-	38,0	38,0	38,0					Đã QT
10	02 tuyến đường làng và đường ao thôn Phú Ninh xã Quảng Thanh	Xã Tân Giang	7391765	2014	2014	QB số 115/QĐ-UBND ngày 26/11/2012	1.396,0		1.396,0	1.311,0		1.311,0	85,0	-	85,0	50,0	50,0					Đã QT
11	Đường nội thôn xóm mới Phú Ninh	Xã Tân Giang	7765834	2019	2019	QĐ số 27/QĐ-UBND ngày 10/5/2019	1.453,0		1.453,0	1.300,0		1.300,0	153,0	-	153,0	153,0	153,0					Đã QT
12	Đường bê tông xóm Biển thôn Trung Tân xã Phú Hòa	Xã Tân Giang	7580562	2016	2016	QĐ số 3893/QĐ-UBND ngày 01/06/2016	729,0		729,0	602,5		602,5	126,5	-	126,5	126,5	126,5					Đã QT
III	LĨNH VỰC THỦY LỢI																					
1	Sửa chữa các tuyến kênh tưới xã Phú Hòa	Xã Tân Giang	7586291	2016	2017	QB 3409 ngày 30/06/2016	620,0	-	620,0	531,0	-	531,0	89,0	-	89,0	89,0	89,0					Đã QT
IV	LĨNH VỰC NGHĨA TRANG, MỘ LIỆT SĨ																					
1	Nghĩa trang liệt sỹ xã Quảng Thanh; HMT; cải tạo nhà bia, đài tưởng niệm, mộ LS và kẻ bảo vệ đường	Xã Tân Giang	7363672	2012	2012	3589/QĐ-UBND ngày 21/08/2012	370,0		370,0	335,0		335,0	35,0	-	35,0	35,0	35,0					Đã QT
2	Nghĩa trang liệt sỹ xã Quảng Thanh; HMT; Nền hồng, bia ghi tên liệt sĩ mộ, làm mới đài liệt sỹ	Xã Tân Giang	7786621	2019	2019	66/QĐ-UBND ngày 4/10/2019	524,0		524,0	490,0		490,0	34,0	-	34,0	34,0	34,0					Đã QT
V	LĨNH VỰC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC, TRƯ SỞ																					
1	Xây dựng Hội trường UBND xã Quảng Liên	Xã Tân Giang	7699625	2018	2019	QB số 1136/QĐ-UBND ngày 31/5/2018	4.030,6	1.200,0	2.830,6	3.637,8	1.200,0	2.437,8	393,1	-	393,1	393,1	393,1					Đã QT

Số TT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Mã dự án	Thời gian thực hiện		Quyết định chủ trương đầu tư/ Quyết định đầu tư/ Quyết định duyệt toán	Tổng mức đầu tư	Trong đó		Kế hoạch đầu tư công đã giao đến hết năm 2025	Trong đó		Số vốn ĐTC còn thiếu đến hết năm 2025	Trong đó		Kế hoạch đầu tư công 2026 xã Tân Gianh	Trong đó				Điều chỉnh thời gian thực hiện	Ghi chú	
				Khởi công	Hoàn thành			SN tỉnh	NS xã		SN tỉnh	NS xã		NS tỉnh	NS xã		Nguồn tiền đất	Nguồn tập trung	Vốn đóng góp	Vốn sự nghiệp			
1	2	3	4	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	
B CÔNG TRÌNH ĐÀ HOÀN THÀNH CHƯA QUYẾT TOÀN																							
I	LĨNH VỰC GIÁO DỤC, ĐÀO TẠO						2.439,0	-	2.439,0	2.000,0	-	2.000,0	439,0	-	439,0	100,0	-	100,0	-	-			
1	Xây dựng 4 phòng 2 tầng Trường mầm non Xã Quảng Thanh	Xã Tân Gianh	7713683	2018	2019	QĐ số 1652/QĐ-UBND ngày 01/8/2018	2.439,0		2.439,0	2.000,0		2.000,0	439,0	-	439,0	100,0		100,0		-		Chưa QT	
C	CÔNG TRÌNH ĐANG TRIỂN KHAI						42.112,4	13.200,0	28.912,4	17.143,7	4.022,0	13.121,7	24.968,7	9.178,0	15.790,7	3.050,0	2.550,0	-	500,0	-	-		
I	LĨNH VỰC GIÁO DỤC, ĐÀO TẠO						4.800,0	-	4.800,0	2.149,0	-	2.149,0	2.651,0	-	2.651,0	1.000,0	1.000,0	-	-	-	-		
1	Xây dựng nhà lớp học 2 tầng 6 phòng trường tiểu học Quảng Thanh	Xã Tân Gianh	8090040	2024	2025	QĐ số 120/QĐ-UBND ngày 15/4/2024	4.800,0		4.800,0	2.149,0		2.149,0	2.651,0	-	2.651,0	1.000,0	1.000,0					2024-2026	
II	LĨNH VỰC XÃ HỘI						10.100,0	-	10.100,0	3.684,0	-	3.684,0	6.416,0	-	6.416,0	500,0	-	-	500,0	-	-		
1	Hà tầng kỹ thuật khu nghĩa trang nhân dân tại xã Phù Hòa, huyện Quảng Trach	Xã Tân Gianh	8117960	2024	2025	QĐ số 203/QĐ-UBND ngày 21/12/2023 xã	10.100,0		10.100,0	3.684,0		3.684,0	6.416,0	-	6.416,0	500,0			500,0			Nguồn đóng góp	
III	LĨNH VỰC HẠ TẦNG KỸ THUẬT						22.000,0	13.200,0	8.800,0	8.222,0	4.022,0	4.200,0	13.778,0	9.178,0	4.600,0	1.000,0	1.000,0	-	-	-	-		
I	Hà tầng tuyến đường kết hợp kênh Tân An đi thôn Phù Ninh xã Quảng Thanh, huyện Quảng Trach	Thôn Phù Ninh	8049287	2022	2025	QĐ số 1941/QĐ-UBND ngày 25/9/2023 của UB huyện	22.000,0	13.200,0	8.800,0	8.222,0	4.022,0	4.200,0	13.778,0	9.178,0	4.600,0	1.000,0	1.000,0					2022-2026	
IV LĨNH VỰC QUY HOẠCH																							
1	Xây dựng hệ thống hồ sơ địa chính và cơ sở dữ liệu quản lý đất đai xã Tân Gianh, tỉnh Quảng Trị	Xã Tân Gianh		2025	2025	NQ số 20/NQ-HĐND ngày 03/9/2025 của HĐND xã	2.800,0		2.800,0	1.700,0		1.700,0	1.100,0	-	1.100,0	100,0			100,0			2025-2026	
2	Lập quy hoạch chung xã Tân Gianh	Xã Tân Gianh		2025	2025	NQ số 20/NQ-HĐND ngày 03/9/2025 của HĐND xã	1.245,4		1.245,4	768,7		768,7	476,7	-	476,7	83,0			83,0			2025-2026	
3	Lập quy hoạch chi tiết khu trung tâm hành chính xã Tân Gianh	Xã Tân Gianh		2025	2025		500,0		500,0	270,0		270,0	230,0	-	230,0	100,0			100,0			2025-2026	
4	Quy hoạch tổng mặt bằng Trường mầm non Liên Trường	Xã Tân Gianh		2025	2025		100,0		100,0	50,0		50,0	50,0	-	50,0	50,0			50,0			2025-2026	
5	Điều chỉnh quy hoạch chi tiết phần là đất làm nhà ở Thôn 3, xã Quảng Liên, huyện Quảng Trach, tỷ lệ 1/500	Xã Tân Gianh		2025	2025		91,0		91,0	50,0		50,0	41,0		41,0	41,0			41,0			2025-2026	
6	Điều chỉnh quy hoạch chi tiết phần là đất làm nhà ở thôn Đông Phúc, xã Quảng Trường, tỷ lệ 1/500	Xã Tân Gianh		2025	2025		86,0		86,0	50,0		50,0	36,0		36,0	36,0			36,0			2025-2026	
7	Điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng khu dân cư phía Nam trường Mầm non thôn Đông Phúc, xã Quảng Trường, huyện Quảng Trach, tỷ lệ 1/500	Xã Tân Gianh		2025	2025		100,0		100,0	50,0		50,0	50,0		50,0	50,0			50,0			2025-2026	

Số TT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Mã dự án	Thời gian thực hiện		Quyết định chủ trương đầu tư/ Quyết định đầu tư/ Quyết định quyết toán	Tổng mức đầu tư	Trong đó		Kế hoạch đầu tư công đã giao đến hết năm 2025	Trong đó		Số vốn DTC cần thiếu đến hết năm 2025	Trong đó		Kế hoạch đầu tư công 2026 xã Tân Giành	Trong đó				Điều chỉnh thời gian thực hiện	Ghi chú
1	2	3	4	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24
1	Điều chỉnh quy hoạch chi tiết phân lô đất ở thôn Thuận Hòa, xã Liên Trường, huyện Quảng Trạch, tỷ lệ 1/500	Xã Tân Giành		2025	2025		90,0		90,0	50,0		50,0	40,0		40,0	40,0	40,0				2025-2026	
9	Điều chỉnh quy hoạch chi tiết khu dân cư khu vực Đồng Vại thôn Kinh Tân, xã Tân Giành, tỷ lệ 1/500	Xã Tân Giành		2025	2025		200,0		200,0	100,0		100,0	100,0		100,0	50,0	50,0				2025-2026	
D CÔNG TRÌNH MỚI							10.920,0	-	10.920,0	-	-	-	-	-	-	4.740,5	600,0	2.140,5	-	2.000,0		
I LĨNH VỰC QUY HOẠCH							1.420,0	-	1.420,0	-	-	-	-	-	-	600,0	600,0	-	-	-		
1	Quy hoạch tổng mặt bằng khu đất ở điểm dân cư tại xứ Đồng Nậy, thôn Phú Cường, xã Tân Giành, tỷ lệ 1/500.	Xã Tân Giành		2026	2027		100,0		100,0							50,0	50,0					
2	Quy hoạch tổng mặt bằng điểm dân cư tại xứ Đồng Tiền Môn, thôn Trường Long, Trường Xuân, xã Tân Giành, tỷ lệ 1/500	Xã Tân Giành		2026	2027		270,0		270,0				-			100,0	100,0					
3	Đo đạc, rà soát quản lý đất 5% do UBND xã quản lý	Xã Tân Giành		2026	2027		750,0		750,0				-			300,0	300,0					
4	Quy hoạch tổng mặt bằng điểm dân cư thôn Thanh Sơn, xã Tân Giành, tỷ lệ 1/500	Xã Tân Giành		2026	2027		200,0		200,0				-			100,0	100,0					
5	Quy hoạch chỉnh trang khu dân cư thôn Tân Thị xã Tân Giành	Xã Tân Giành		2026	2027		100,0		100,0				-			50,0	50,0					
II LĨNH VỰC GIAO THÔNG							1.500,0	-	1.500,0	-				-	-	750,0	-	750,0	-	-		
1	Khắc phục khẩn cấp tuyến đường từ thôn 4 đến trường mầm non Liên Trường (Mở rộng đường, hệ thống thoát nước, mở bán kính R các góc cua đường)	Xã Tân Giành		2026	2027		1.500,0		1.500,0							750,0		750,0				
III LĨNH VỰC GIÁO DỤC, ĐÀO TẠO							7.000,0	-	7.000,0	-				-	-	3.000,0	-	1.000,0	-	2.000,0		
1	Cải tạo nâng cấp duy tu khuôn viên trường Mầm non Liên Trường xã Tân Giành - Hàng rào, cổng, nhà bảo vệ, thoát nước, nâng sân, vườn cỏ tích, tiểu cảnh	Xã Tân Giành		2026	2028		3.000,0		3.000,0							1.500,0		500,0		1.000,0		
2	Cải tạo, nâng cấp, duy tu khuôn viên trường Tiểu học và THCS Quảng Trường	Xã Tân Giành		2026	2028		4.000,0		4.000,0							1.500,0		500,0		1.000,0		
IV LĨNH VỰC CHUYÊN ĐỒI SỐ							1.000,0	-	1.000,0	-	-	-	-	-	-	390,5	-	390,5	-	-		
1	Công trình chuyển đổi số, Hàng mục: Lắp đặt hệ thống camera an ninh xã Tân Giành, tỉnh Quảng Trị	Xã Tân Giành		2026	2027		1.000,0		1.000,0							390,5		390,5				

PHỤ LỤC: 04

KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG XÃ TÂN GIANH NĂM 2026 - CÁC DỰ ÁN HẠ TẦNG KỸ THUẬT TẠO NGUỒN TIỀN ĐẤT

(Kèm theo Báo cáo số: 168/BC-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2025 của UBND xã Tân Gianh)

ĐVT: Triệu đồng

Số TT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Mã dự án	Chủ đầu tư	Thời gian thực hiện		Quyết định chủ trương đầu tư/ Quyết định đầu tư/ Quyết định quyết toán	Tổng mức đầu tư	Trong đó		Kế hoạch đầu tư công 2026 xã Tân Gianh	Ghi chú
					Khởi công	Hoàn thành			SN tỉnh	NS xã		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
	LĨNH VỰC HẠ TẦNG KỸ THUẬT							11.850,0	-	11.850,0	5.610,0	
1	Hạ tầng kỹ thuật Quy hoạch tổng mặt bằng khu đất ở điểm dân cư tại xứ Đòng Nậy, thôn Phú Cường, xã Tân Gianh	Thôn Phú Cường		UBND Xã Tân Gianh	2026	2026		200,0		200,0	120,0	
2	Hạ tầng kỹ thuật Quy hoạch tổng mặt bằng khu đất ở điểm dân cư tại xứ Cồn Trúc, thôn Trung Tiến	Thôn Trung Tiến		UBND Xã Tân Gianh	2026	2027		350,0		350,0	210,0	
3	Hạ tầng kỹ thuật Quy hoạch chi tiết khu đất ở điểm dân cư tại xứ Hà, thôn Trường Long	Thôn Trường Long		UBND Xã Tân Gianh	2026	2027		1.300,0		1.300,0	780,0	
4	Hạ tầng kỹ thuật Quy hoạch tổng mặt bằng điểm dân cư thôn Thanh Sơn, xã Tân Gianh, tỷ lệ 1/500	Thôn Thanh Sơn		UBND Xã Tân Gianh	2026	2027		4.500,0		4.500,0	1.200,0	Đã bỏ trí 908,98 triệu nguồn GPMB
5	Hạ tầng kỹ thuật quy hoạch tổng mặt bằng điểm dân cư thôn 4, thôn 5 xã Tân Gianh	Thôn 4, Thôn 5		UBND Xã Tân Gianh	2026	2027		5.500,0		5.500,0	3.300,0	